

KHAI THÁC HỆ THỐNG TỪ LÁY TRONG TÁC PHẨM ĐỂ MÈN PHIÊU LƯU KÝ CỦA TÔ HOÀI THÔNG QUA HOẠT ĐỘNG GÓC Ở TRƯỜNG MẦM NON

Nguyễn Thị Mai Hương¹, Nguyễn Thị Hoàng Hương¹, Hà Thị Thùy Ngân²

Tóm tắt: Tô Hoài là cây bút văn xuôi tài ba với nhiều tác phẩm viết cho thiếu nhi có giá trị về nghệ thuật và nội dung đặc sắc. Trong sự nghiệp sáng tác của mình, *Để Mèn phiêu lưu ký* được xem là thiên đồng thoại xuất sắc nhất của ông. Không chỉ hấp dẫn bạn đọc nhỏ tuổi bởi thế giới nhân vật phong phú, sinh động mà tác phẩm còn đặc biệt xuất sắc bởi cách sử dụng ngôn từ. Tô Hoài đã huy động một số lượng từ láy nhất định vào việc sáng tác, miêu tả các nhân vật, cảnh vật, nâng cao giá trị biểu đạt của hình tượng văn chương. Hoạt động góc ở trường mầm non là hình thức hoạt động chơi góp phần giúp trẻ làm quen tác phẩm văn học. Thông qua hoạt động này, giáo viên có thể khai thác hệ thống từ láy trong thiên đồng thoại nhằm giúp trẻ hiểu hơn về hình tượng nhân vật, phát triển nhận thức cho trẻ về sự vật hiện tượng được miêu tả, bồi đắp tính thẩm mỹ và phát triển ngôn ngữ cho trẻ mầm non.

Từ khóa: *Để Mèn phiêu lưu ký*, Tô Hoài, từ láy, hoạt động góc

1. MỞ ĐẦU

Tô Hoài được xem là một trong những cây đại thụ của nền văn học Việt Nam hiện đại. Viết cho trẻ em, ông được xem là cây bút viết nhiều, viết tốt. Trong đó, *Để Mèn phiêu lưu ký* được đánh giá là thiên đồng thoại xuất sắc nhất của ông, một tác phẩm làm nên “*dáng vẻ đỉnh đạc của nền văn học thiếu nhi nước nhà*” (chữ dùng của Cao Đức Tiển). Với lối viết thông minh, hóm hỉnh; tài năng quan sát và miêu tả độc đáo cùng với việc sử dụng ngôn ngữ giàu hình ảnh, âm thanh và biểu cảm, trong đó có việc sử dụng từ láy, Tô Hoài đã mở ra trước mắt bạn đọc nhỏ tuổi một thế giới loài vật vô cùng phong phú, sinh động chứa đựng nhiều giá trị nội dung và nghệ thuật đặc sắc. Tác phẩm không chỉ giúp trẻ mở rộng hiểu biết về thế giới xung quanh, giáo dục tình cảm đạo đức, lí tưởng sống cho trẻ, đem đến cho trẻ những nhận thức thẩm mỹ mà còn góp phần phát triển ngôn ngữ cho trẻ.

Láy là một phương thức cấu tạo từ quan trọng của tiếng Việt, giúp sản sinh ra khối lượng từ khá lớn bổ sung vào kho từ vựng tiếng Việt. Với những đặc trưng trong việc hòa phối ngữ âm, từ láy không chỉ góp phần sinh động vào việc miêu tả nhân vật (ngoại hình, tính cách, tâm trạng), cảnh sắc thiên nhiên mà còn tạo tính nhạc, tạo nên những giá trị

¹ Trường Đại học Hồng Đức

² Sinh viên K25B ĐHGDMN, Khoa Giáo dục, Trường Đại học Hồng Đức

biểu đạt đặc sắc trong văn chương.

Ở trường mầm non, trẻ được làm quen với tác phẩm văn học mọi lúc, mọi nơi, thông qua nhiều hình thức hoạt động. Khai thác hệ thống từ láy trong tác phẩm *Đế Mèn phiêu lưu ký* của Tô Hoài thông qua hoạt động góc là một trong những hình thức quan trọng vừa giúp trẻ làm quen với đồng thoại của Tô Hoài, vừa phát triển nhận thức, thẩm mỹ và ngôn ngữ nghệ thuật.

2. NỘI DUNG NGHIÊN CỨU

2.1. Hệ thống từ láy trong tác phẩm "*Đế Mèn phiêu lưu ký*" của nhà văn Tô Hoài

Nhóm nghiên cứu tiến hành khảo sát hệ thống từ láy trong tác phẩm *Đế Mèn phiêu lưu ký* của nhà văn Tô Hoài, Nhà xuất bản Văn học, 2009. Kết quả khảo sát như sau:

Chương	Tổng số từ láy/ tổng số từ	Từ láy đôi			Từ láy ba	Từ láy tư	Ghi chú
		<i>Từ láy hoàn toàn</i>	<i>Từ láy phụ âm đầu</i>	<i>Từ láy vần</i>			
1	69/2.094	6	48	14		1	
2	65/3.623	12	47	6			
3	25/1.271	3	18	3		1	
4	66/2.362	9	39	17		1	
5	93/5.024	21	56	16			
6	93/3.817	22	54	17			
7	115/2.826	19	72	24			
8	49/1.837	9	29	11			
9	96/3.257	11	65	20			
10	6/364	0	4	2			
Tổng số	677/26.475	112	432	130	0	3	

Xét về mặt số lượng, từ láy được khảo sát chiếm 2,5% so với tổng số từ trong tác phẩm. Tỷ lệ này không cao nhưng sự xuất hiện của từ láy thì ở chương nào cũng có. Từ láy xuất hiện trong tác phẩm với vai trò miêu tả ngoại hình, tính cách, hành động, tâm

trạng của thể giới nhân vật trong tác phẩm đồng thời miêu tả cảnh sắc thiên nhiên được nhắc đến trong thiên đồng thoại. Kết quả khảo sát cho thấy, từ láy trong tác phẩm chủ yếu là từ láy đôi là từ láy tư. Trong đó, từ láy đôi chiếm tỉ lệ nhiều hơn cả (chiếm 99,5% tổng số từ láy) so với từ láy tư, bộ phận từ láy ba không xuất hiện. Trong nhóm từ láy đôi được khảo sát, từ láy phụ âm đầu có số lượng nhiều nhất là 432 từ (chiếm 64,1% tổng số từ láy đôi), từ láy hoàn toàn có số lượng ít nhất là 112 từ (chiếm 16,6% tổng số từ láy đôi). Việc sử dụng từ láy giúp làm phong phú các giá trị biểu đạt của từ trong việc miêu tả đối tượng, làm cho đối tượng trở nên sinh động, biểu cảm, tới gần với thị hiếu thẩm mỹ của trẻ thơ hơn.

Thể giới nghệ thuật trong tác phẩm *Đế Mèn phiêu lưu ký* thật phong phú với nhiều loài vật được nhắc đến (58/66 nhân vật là con vật [6]). Với khả năng quan sát tinh tế và tài năng sử dụng ngôn ngữ linh hoạt, sắc bén, tác giả đã sử dụng từ láy như một phương tiện để miêu tả đặc điểm đa dạng của các giống loài mà ông đề cập đến, giúp trẻ được mở rộng nhận thức, tích lũy kinh nghiệm sống về thế giới xung quanh, phát triển tình cảm thẩm mỹ đối với tiếng mẹ đẻ, đồng thời phát triển ngôn ngữ cho trẻ.

2.2. Hoạt động góc ở trường mầm non và việc khai thác hệ thống từ láy trong tác phẩm "Đế Mèn phiêu lưu ký" của nhà văn Tô Hoài

2.2.1. Hoạt động góc ở trường mầm non

Hoạt động góc là hình thức hoạt động tự chọn theo nhu cầu và hứng thú của trẻ, được tiến hành vào thời gian ngoài giờ học. Ở các trường mầm non, tùy thuộc vào điều kiện cảnh quan, cơ sở vật chất... mà có thể bố trí các góc hoạt động khác nhau. Các góc thường gặp ở lớp mầm non là: góc sách – thư viện, góc học tập, góc nghệ thuật, góc phân vai, góc thiên nhiên. Trong đó, các góc liên quan đến văn học là: góc sách– thư viện, góc học tập, góc nghệ thuật. Mỗi góc có đặc trưng riêng đòi hỏi người giáo viên sự linh hoạt, sáng tạo về cách thức tổ chức hoạt động. Tác phẩm được lựa chọn cho trẻ làm quen ở hoạt động góc cần đảm bảo các yêu cầu như: phù hợp với chủ đề, phù hợp với khả năng nhận thức và khả năng ngôn ngữ của trẻ, có giá trị về nội dung và nghệ thuật, hấp dẫn đối với trẻ.

Ở trường mầm non, trẻ được làm quen với tác phẩm văn học mọi lúc, mọi nơi thông qua các hình thức cơ bản là hoạt động học, hoạt động góc, hoạt động ngoài trời và các hoạt động khác. Đối với tác phẩm *Đế Mèn phiêu lưu ký*, giáo viên cho trẻ làm quen ở hoạt động góc là phù hợp. Nhiệm vụ của giáo viên là lựa chọn những đoạn trích có nội dung phù hợp và sử dụng hình thức truyện tranh để cho trẻ làm quen.

Hoạt động góc được tiến hành theo các bước cụ thể như sau:

Bước 1: Gây hứng thú, giới thiệu các góc chơi

Bước 2: Trẻ tiến hành chơi góc theo nhu cầu, hứng thú, sở thích của bản thân

Bước 3: Nhận xét, tuyên dương, kết thúc các góc chơi

2.2.2. Một số góc hoạt động của trẻ với việc khai thác hệ thống từ láy trong tác phẩm “*Dế Mèn phiêu lưu ký*” của nhà văn Tô Hoài

2.2.2.1. Góc sách–thư viện

Góc sách – thư viện là một góc hoạt động tĩnh. Ở góc này, giáo viên bố trí sẵn sách truyện *Dế Mèn phiêu lưu ký* phù hợp với chủ đề để trẻ có thể tiến hành “chơi”. Giáo viên lựa chọn truyện *Dế Mèn phiêu lưu ký* được thiết kế theo hình thức có tranh minh họa. Tùy thuộc vào chủ đề, giáo viên lựa chọn đoạn trích để đọc cho trẻ nghe nhiều lần, đến khi trẻ thuộc, giáo viên khuyến khích trẻ tự “đọc” cho nhau nghe. Việc làm này không chỉ có tác dụng giúp trẻ làm quen tác phẩm văn học mà còn bước đầu cho trẻ làm quen chữ cái, trẻ biết được mối liên hệ giữa âm thanh lời nói và chữ viết. Trong quá trình giáo viên đọc cho trẻ nghe, để trẻ có thể nhớ nhanh chóng thì giáo viên cần giúp trẻ hiểu nội dung đoạn trích cô đọc bằng cách giảng giải nội dung, đàm thoại ngắn gọn về nội dung đoạn trích, thông qua đó giáo viên có thể khai thác được những từ láy đặc sắc trong đoạn trích được lựa chọn.

Ví dụ 1: giáo viên lựa chọn đoạn trích ở chương 1 với nội dung ***Dế Mèn sống độc lập từ thuở bé*** đoạn từ “*Tôi sống độc lập từ thuở bé... Mà hãy lấy sự ung dung độc lập của mình là điều thích lắm rồi*” [4, tr. 5–7] cho trẻ 5– 6 tuổi làm quen.

Sau khi ổn định trẻ trong góc chơi, giáo viên tiến hành đọc đoạn trích cho trẻ nghe. Để trẻ hiểu nội dung đoạn trích, giáo viên giảng nội dung đoạn trích:

Đây là đoạn trích kể về việc mẹ cho ba anh em Dế Mèn (mới sinh được 3 ngày) ra ở riêng. Trước đó, mẹ đã chuẩn bị cho mỗi anh em một cái hang đất tinh tươm. Dế Mèn là em út nên được mẹ để lại trước cửa ít ngọn cỏ non phòng khi bỡ ngỡ còn có thức ăn trong vài ngày. Dế Mèn không buồn mà còn thấy khoan khoái, từ đây Dế Mèn bắt đầu cuộc sống độc lập.

Để giúp trẻ hiểu và nhớ đoạn trích, giáo viên lựa chọn từ khó để giảng. Ví dụ, lựa chọn từ láy “*tinh tươm*” trong câu “*Mẹ dẫn chúng tôi đi và mẹ đem đặt mỗi đĩa vào một cái hang đất ở bờ ruộng phía bên kia, chỗ trong ra đầm nước mà không biết mẹ đã chịu khó đào bới, be đắp tinh tươm thành hang, thành nhà cho chúng tôi từ bao giờ*”. [4, tr.6]

Giáo viên giảng: *tinh tươm* nghĩa là mẹ đã chuẩn bị chỗ ở cho 3 anh em Dế Mèn trông gọn gàng, sạch sẽ ngăn nắp đâu ra đấy. Giáo viên lồng ghép nói về bài học giáo dục, đó là tình yêu thương và sự quan tâm, chăm lo của mẹ dành cho ba anh em Dế Mèn.

Như vậy, bên cạnh việc đàm thoại, giảng nội dung thì việc giải nghĩa từ láy vừa giúp trẻ phát triển vốn từ vừa góp phần giúp trẻ hiểu nội dung đoạn trích.

Ví dụ 2: Giáo viên lựa chọn đoạn trích ở chương 6 với nội dung ***Tranh hùng với Võ***

sĩ Bộ Ngựa đoạn từ “*Khi trở vào đám hội, võ đài đương cuộc thi tài... Tôi đã hạ địch thủ một cách vẻ vang.*” [4, tr.99–103] cho trẻ 5–6 tuổi làm quen.

Sau khi ổn định trẻ trong góc chơi, giáo viên tiến hành đọc đoạn trích cho trẻ nghe. Để trẻ hiểu nội dung đoạn trích, giáo viên giảng nội dung đoạn trích:

Đây là đoạn trích kể về việc Dế Mèn và Dế Trũi tranh đấu ở hội thi võ trong rừng hoa cỏ may. Dế Trũi đấu với Bọ Muồm còn Dế Mèn đấu với Võ sĩ Bộ Ngựa. Cả Mèn và Trũi đều chiến thắng đối thủ một cách vẻ vang.

Để giúp trẻ hiểu và nhớ đoạn trích, giáo viên lựa chọn từ khó để giảng. Ví dụ, lựa chọn từ láy “*vạm vỡ*” trong câu văn miêu tả Bọ Muồm “*Người gã xanh rục và vạm vỡ, bắp chân và bắp cẳng bóng nhẫy, mập mạp*”. [4, tr.99]

Giáo viên giảng: *vạm vỡ* nghĩa là thân hình Bọ Muồm to lớn, nở nang, rắn chắc, trông khỏe mạnh.

Giáo viên có thể lựa chọn giảng thêm từ láy “*loạng choạng*” trong câu miêu tả đoạn Dế Mèn đánh lại Võ sĩ Bộ Ngựa “*Còn tôi đoán người, tôi nhè bụng hấn mà đá, khiến có lúc hấn phải hạ gươm xuống đỡ, mất đà, đâm loạng choạng*” [4, tr.102]

Giáo viên giảng: *loạng choạng* nghĩa là Bộ Ngựa ở trạng thái không vững, không giữ được thế thăng bằng mà sắp bị ngã.

Ví dụ 3: Giáo viên chọn đoạn trích ở chương IX với nội dung *Mèn cùng các bạn đi qua vùng đất Kiến* đoạn từ “*Lại nói về Kiến... Cành lê trắng điểm một vài bông hoa*” [4, tr.149–151] cho trẻ 5–6 tuổi làm quen.

Sau khi ổn định trẻ trong góc chơi, giáo viên tiến hành đọc đoạn trích cho trẻ nghe. Để trẻ hiểu nội dung đoạn trích, giáo viên giảng nội dung đoạn trích:

Đoạn trích kể về việc Dế Mèn, Dế Trũi, Xiến Tóc cùng các bạn Châu Châu Voi đi qua vùng đất kiến với trăm nghìn chi phái nhà Kiến. Đoạn trích cũng đề cập đến những đức tính của loài Kiến như chăm chỉ, cần cù, biết lo xa... Khung cảnh đường vào nhà Kiến thật xinh tươi.

Để giúp trẻ hiểu và nhớ đoạn trích, giáo viên lựa chọn từ khó để giảng. Ví dụ, lựa chọn từ láy “*lăng lắt*” trong câu văn “*Đường vào nhà Kiến xa lăng lắt*”. [4, tr.151]

Giáo viên giảng: *lăng lắt* nghĩa là đường vào nhà Kiến rất xa, xa đến mức tưởng chừng không thể đến nơi được.

Khai thác hệ thống từ láy trong tác phẩm Dế Mèn phiêu lưu ký của nhà văn Tô Hoài thông qua hoạt động góc sách– thư viện ở trường mầm non là việc làm khó (bởi dung lượng tác phẩm, bởi khả năng tiếp nhận của trẻ) nhưng không có nghĩa là không thể làm

được. Giáo viên lựa chọn đoạn trích phù hợp, rồi đọc cho trẻ nghe kết hợp sách tranh minh họa, qua đó khai thác từ láy để giảng giải cho trẻ hiểu. Việc làm này vừa giúp trẻ mở rộng hiểu biết về thế giới xung quanh, vừa giúp trẻ phát triển ngôn ngữ.

2.2.2.2. Góc học tập

Góc học tập là một góc hoạt động tĩnh. Ở góc này giáo viên bày trí các đồ dùng học tập, tranh ảnh liên quan đến bài học của trẻ. Đây cũng là nơi để giáo viên hướng dẫn trẻ cách đọc sách, cách cầm bút, các tư thế ngồi học đúng cách và các kỹ năng tiền tiểu học. Đây là góc mà giáo viên có thể trưng bày các sản phẩm, kết quả học tập của trẻ, sản phẩm này được trưng bày theo tuần, tháng hoặc theo chủ đề. Qua góc này giáo viên sẽ tổ chức những hoạt động liên quan để cho trẻ làm quen, tìm hiểu về các tác phẩm văn học, truyện tranh hoặc các tập thơ, trẻ cũng được tìm hiểu công dụng của những đồ dùng học tập mà trẻ sử dụng trong hoạt động học. Giáo viên sẽ lên ý tưởng hướng trẻ vào một hoạt động nhất định của góc này, ví dụ như hoạt động làm quen tác phẩm *Đế Mèn phiêu lưu ký* qua những bức tranh minh họa mà giáo viên chuẩn bị. Góc học tập là góc hỗ trợ cho hoạt động học để trẻ vừa được vui chơi vừa được học tập giúp trẻ mở rộng những gì trẻ còn chưa biết ở hoạt động học. Hoạt động này trẻ được gần cô, được đàm thoại cùng cô, trẻ được thoải mái nêu cảm nghĩ của bản thân về các tác phẩm, một góc mang lại cho trẻ sự hiểu biết tư duy, sáng tạo bổ ích cho trẻ.

Khai thác hệ thống từ láy trong tác phẩm *Đế Mèn phiêu lưu ký* ở góc học tập sẽ được tiến hành theo cách, giáo viên chuẩn bị những bức tranh minh họa về một nội dung hoặc 1 nhân vật trong tác phẩm. Giáo viên cho trẻ quan sát tranh rồi lược kể đoạn trích có liên quan, sau đó giảng từ khó cho trẻ, giúp trẻ mở rộng hiểu biết về thế giới loài vật trong tác phẩm, cảm nhận được vẻ đẹp ngôn từ trong văn chương thông qua từ láy.

Ví dụ 1: Giáo viên cho trẻ 4–5 tuổi quan sát tranh Đế Trũi (Chương 4, có sự xuất hiện của Đế Trũi)

Giáo viên cho trẻ quan sát tranh, giới thiệu tranh.

Giáo viên đọc đoạn trích có sự biên tập lại nhưng vẫn giữ nguyên những từ láy được sử dụng: Trong cảm nhận của Đế Mèn thì Đế Trũi quê kệch, mình dài **thuôn thuôn**, bốn mùa mặc áo gilê trần. Nhưng bây giờ, Mèn thấy anh Trũi **nhanh nhẹn**, chính trực, biết bảo vệ chính nghĩa. Đây sẽ là người bạn cùng Mèn phiêu lưu khắp nơi, kết nối bạn bè, thực hiện lí tưởng.

Giáo viên giải nghĩa từ “**thuôn thuôn**”: miêu tả thân hình anh Đế Trũi dài, trông không đẹp mắt. Nhưng đối lập với vẻ ngoài có phần khiêm tốn thì dáng vẻ của Trũi lại “**nhanh nhẹn**” trong mọi cử chỉ, động tác. Từ láy xuất hiện vừa để miêu tả vừa để làm

nổi bật bản chất, tính cách của nhân vật trong tác phẩm.

Ví dụ 2: Giáo viên cho 4–5 tuổi trẻ quan sát tranh xóm Chuồn chuồn (chương 6 của tác phẩm)

Giáo viên cho trẻ quan sát tranh, giới thiệu tranh.

Giáo viên đọc đoạn trích có sự biên tập lại nhưng vẫn giữ nguyên những từ láy được sử dụng: Dế Mèn phiêu lưu đến xóm Chuồn chuồn, ở đây, Mèn gặp những người láng giềng lâu năm của họ Dế. Chuồn Chuồn Chúa lúc nào cũng **dữ dội**, **hùng hổ**, nhưng kì thực trông kĩ đôi mắt lại rất hiền. Chuồn Chuồn Ngô nhanh **thoăn thoắt**, chao cánh một cái đã biến mất. Chuồn Chuồn ớt **rực rỡ** trong bộ áo quần đỏ chót giữa ngày hè **chói lói**. Chuồn Chuồn Tương có đôi cánh kép vàng điểm đen thường bay lượn quanh bãi.

Giáo viên giải nghĩa các từ láy được sử dụng trong đoạn trích:

Dữ dội và *Hùng hổ* đây là 2 từ láy gốc tính từ, miêu tả dáng vẻ của Chuồn Chuồn Chúa trông mạnh mẽ và đáng sợ.

Rực rỡ: miêu tả màu sắc của Chuồn Chuồn ớt tươi sáng, đẹp đẽ và nổi bật hẳn lên, khiến ai cũng phải chú ý.

Từ láy trong đoạn trích, kết hợp với tranh minh họa, mở ra trước mắt trẻ một bức tranh sinh động và đẹp mắt về thế giới loài Chuồn chuồn, giúp trẻ dễ hình dung về nhân vật trong tác phẩm, đồng thời mở rộng hiểu biết cho trẻ về thế giới xung quanh.

Ví dụ 3: Giáo viên cho trẻ 4–5 tuổi quan sát tranh nhân vật Chim Trá (Chương VII có sự xuất hiện của Chim Trá)

Giáo viên cho trẻ quan sát tranh, giới thiệu tranh.

Giáo viên đọc đoạn trích có sự biên tập lại nhưng vẫn giữ nguyên những từ láy được sử dụng: Đây là nhân vật Chim Trá (hay còn gọi là chim Bói Cá). Lão Bói Cá đã già còn hay làm đom trái mùa. Đã hóp má rồi lại hay tỏ vẻ **hơ hớ** trai tơ. Lão có bộ cánh sặc sỡ, với bộ mặt âm thầm, bụng trắng, lưng xanh, đôi cánh **nuột nà** biếc tím. Chân lão đi đôi hia đồ hắt, giữa mặt có một cái mỏ kèch xù, đen và dài.

Giáo viên giảng nghĩa các từ láy trong đoạn lược kể:

Hơ hớ: miêu tả Chim Bói Cá đã già nhưng lại luôn tỏ ra mình vẫn còn trẻ.

Nuột nà: miêu tả đôi cánh của Chim Bói Cá trông rất mềm mượt, óng ả.

Hai từ láy miêu tả nhân vật, kết hợp tranh minh họa sinh động, giúp trẻ dễ hình dung về nhân vật trong tác phẩm, đồng thời tạo hứng thú đối với trẻ trong việc tiếp cận những hình tượng văn chương.

Như vậy, khai thác hệ thống từ láy trong tác phẩm *Đế Mèn phiêu lưu ký* thông qua góc học tập với hình thức cho trẻ quan sát tranh minh họa kèm nội dung phù hợp (giữ nguyên những từ láy được sử dụng trong tác phẩm) là một cách tiếp cận sinh động, giúp trẻ hứng thú yêu thích văn chương, góp phần giúp trẻ cảm nhận được vẻ đẹp của ngôn từ, mở rộng hiểu biết về thế giới loài vật được miêu tả bằng những từ láy đặc sắc trong tác phẩm.

3. KẾT LUẬN

Từ láy trong tác phẩm *Đế Mèn phiêu lưu ký* của nhà văn Tô Hoài tuy số lượng khiêm tốn nhưng giàu giá trị biểu đạt. Mỗi từ ngữ đều được tác giả chọn lọc, gọt giũa tỉ mỉ và sử dụng hầu như ít lặp lại. Thông qua hoạt động góc ở trường mầm non, giáo viên lựa chọn và sử dụng những đoạn trích phù hợp (cả về nội dung và dung lượng, có thể lược kể nhưng vẫn giữ nguyên từ láy được sử dụng) làm nội dung đề tài, khéo léo khai thác các từ láy đó, góp phần giúp trẻ hiểu nghĩa từ, làm tăng vốn từ cho trẻ, giúp trẻ hiểu được vẻ đẹp của nhân vật và cảnh sắc thiên nhiên được miêu tả, qua đó từng bước tích lũy kinh nghiệm sống cho trẻ, giáo dục trẻ tình yêu quê hương đất nước, yêu tiếng Việt. Mỗi từ láy mà tác giả sử dụng đều là những chất chiu, chứa đựng những dụng ý nghệ thuật và những bài học sâu sắc của một đời văn miệt mài./.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Phạm Thị Châu, Nguyễn Thị Oanh, Trần Thị Sinh (2006), *Giáo dục học mầm non*, NXB ĐHQG, H.
2. Nhiều tác giả (1983), *Bàn về văn học thiếu nhi*, NXB Kim Đồng, H.
3. Nguyễn Thị Hòa (2009), *Giáo trình Giáo dục học mầm non*, NXB ĐHSP, H.
4. Tô Hoài (2009), *Đế Mèn phiêu lưu ký*, NXB Văn học, H.
5. Lã Thị Bắc Lý, Lê Thị Ánh Tuyết (2000), *Giáo trình Văn học trẻ em*, NXB ĐHSP, H.
6. <https://lenhatky.blogspot.com/2016/11/khai-thac-truyen-de-men-phiêu-luu-ki.html?m=1>
7. Trần Đức Ngôn (1995), *Giáo trình Văn học thiếu nhi*, NXB ĐHSP, H.
8. Hoàng Phê chủ biên (1994), *Từ điển tiếng Việt*, Trung tâm từ điển học, NXB Giáo dục, H.

EXPLOITATION OF THE SYSTEM OF REDUPLICATE WORDS IN THE WORK THE
“DIARY OF A CRICKETS” BY TO HOAI THROUGH CORNER ACTIVITIES AT
KINDERGARTEN

Nguyen Thi Mai Huong, Nguyen Thi Hoang Huong, Ha Thi Thuy Ngan

Abstract: *To Hoai is a talented prose writer with many works for children that have artistic value and unique content. In his writing career, The Diary of a Cricket is considered his most outstanding fairy tale. Not only does it attract young readers with its rich and vivid world of characters, but the work is also especially outstanding because of its use of language. To Hoai has mobilized a certain number of reduplicative words in the composition, describing characters and landscapes, enhancing the expressive value of literary images. Corner activities in kindergarten are a form of play activities that help children become familiar with literary works. Through this activity, teachers can exploit the system of reduplicated words in fairy tales to help children better understand the character image, develop children's awareness of the described phenomena, foster aesthetic sense and develop language for preschool children.*

Keywords: *Diary of a Cricket, To Hoai, reduplication, corner activities*

*(Ngày Tòa soạn nhận được bài: 04-02-2025; ngày phản biện đánh giá: 20-02-2025;
ngày chấp nhận đăng: 04-4-2025)*